

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2025/ HS-ST

Ngày 31 - 7 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bé Thị Thùy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Minh Tâm và ông Nông Thế Hạp.

- Thư ký phiên tòa: Bà La Thị Huệ, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng.

Thư ký tại điểm cầu Phân trại tạm giam khu vực Trùng Khánh: Bà La Thị Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 tham gia phiên tòa: Bà Lục Thị Liễu - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến kết nối với Phân trại tạm giam khu vực Trùng Khánh vụ án Hình sự thụ lý số 61/2025/TLST - HS ngày 27 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXXST - HS ngày 17 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Bé Ngọc A; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; Sinh ngày 07 tháng 3 năm 1986 tại xã Cao Chương, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng (nay là xã Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng);

Nơi thường trú và nơi ở: xóm T, xã Cao Chương, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng (nay là xóm T, xã Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng); Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 12/12; Con ông Bé Ngọc Đ (sinh năm 1963) và bà Âu Thị L (sinh năm 1963); Vợ: Bé Thị Thúy H (sinh năm 1984) và 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 27/9/2019, bị Công an huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính 500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;

Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Đảng viên (đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 153-QĐ/UBKTHU ngày 16/4/2025 của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy

Trùng Khánh);

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 02/4/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

** Người làm chứng:*

- Hoàng Văn V, sinh năm 1991; trú tại: xóm V, xã Quang Hán, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng (nay là xóm V, xã Quang Hán, tỉnh Cao Bằng);

- Hoàng Văn Th, sinh năm 1992; nơi thường trú: thôn N, xã Quốc Khánh, huyện Trùng Khánh, tỉnh Lạng Sơn (nay là thôn N, xã Quốc Khánh, tỉnh Lạng Sơn); nơi ở hiện tại: xóm N, thị trấn Trà Lĩnh, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng (nay là xóm N, xã Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng).

(Điều vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 30 phút ngày 02/4/2025, tại đoạn đường liên xóm từ xóm T đi xóm Th thuộc xóm T, xã Cao Chương, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng (nay là xóm T, xã Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng), tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Cao Bằng phát hiện Bé Ngọc A, sinh năm 1986, trú tại xóm T, xã Cao Chương, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng (nay là xóm T, xã Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng) đang đứng trước cổng lán chăn nuôi gia súc có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy nên tiến hành kiểm tra. Bé Ngọc A lấy từ túi quần phía trước bên phải đang mặc giao nộp cho tổ công tác 01 túi ni lông màu trắng bên trong có chứa 10 gói nhỏ được gói bằng giấy vờ học sinh, mở bên trong các gói đều có chứa chất bột màu trắng. Bé Ngọc A khai là heroine mua về để sử dụng và bán kiếm lời. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng theo quy định. Ngoài ra, còn tạm giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu đen, bàn phím bấm, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động Renno 13F56 màu xám, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bé Ngọc A, phát hiện và tạm giữ 4.850.000 đồng; 01 CCCD mang tên Bé Ngọc A, số 004086003964; 02 cân tiểu ly điện tử.

Cùng ngày 02/4/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng vật chứng, trích mẫu gửi giám định và niêm phong lại. Kết quả cân số chất bột màu trắng thu giữ của Bé Ngọc A có tổng khối lượng 1,15 gam. Tại kết luận giám định số 195/KL - KTHS ngày 15/4/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: “Mẫu chất

bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine”.

Tại Cơ quan điều tra, Bé Ngọc A khai nhận: Khoảng 17 giờ ngày 01/4/2025, Bé Ngọc A liên hệ với La Văn Th, trú tại xóm Ng, xã Ngọc Khê, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng (nay là xóm Ng, xã Đình Phong, tỉnh Cao Bằng) qua ứng dụng Zalo để hỏi mua ma túy với số tiền 15.000.000 đồng. Th đồng ý và hẹn Bé Ngọc A đến thị trấn Trùng Khánh rồi đi theo đường vào cửa khẩu Pò Peo, xã Ngọc Côn. Sau đó, Bé Ngọc A đi xe ôm từ Trà Lĩnh sang Trùng Khánh. Khi đi vượt thị trấn Trùng Khánh khoảng 15km thì gặp Th đi xe máy ngược chiều. Bé Ngọc A dừng xe ôm rồi đi bộ quay lại gặp Th. Khi gặp nhau, A đưa tiền cho Th và Th đưa cho A 01 gói ni lông có chứa heroine. Mua được ma túy, A đem về lán chăn nuôi gia súc của A tại xóm T, xã Cao Chương, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng (nay là xóm T, xã Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng) chia thành các gói nhỏ gói bằng giấy vở học sinh, mục đích để bán và sử dụng. Bé Ngọc A bắt đầu thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy từ khoảng đầu năm 2025. Loại ma túy bán là heroine, mỗi lần bán 01 gói với giá 300.000 đồng. Địa điểm bán ma túy tại lán chăn nuôi gia súc của A thuộc xóm T, xã Cao Chương, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng (nay là xóm T, xã Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng). Những người mua ma túy với A gọi điện thoại cho A để hỏi mua. Khi có ma túy bán, A sẽ hẹn họ đến lán chăn nuôi gia súc của A để mua. A ở trong lán đóng kín cửa. Người mua đứng ở ngoài và đưa tiền qua lỗ gạch cho A. A nhận tiền rồi đưa gói ma túy qua lỗ gạch cho người mua. A đã bán ma túy cho những người sau:

Bán cho Hoàng Văn V, sinh năm 1991, trú tại xóm V, xã Quang Hán, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng (nay là xóm V, xã Quang Hán, tỉnh Cao Bằng) 02 lần, mỗi lần 300.000 đồng. Lần 01 vào tối ngày 25/3/2025; lần 02 vào tối ngày 01/4/2025;

Bán cho Hoàng Văn Th, sinh năm 1992, nơi thường trú: thôn N, xã Quốc Khánh, huyện Trùng Khánh, tỉnh Lạng Sơn (nay là thôn N, xã Quốc Khánh, tỉnh Lạng Sơn); nơi ở hiện tại: xóm N, thị trấn Trà Lĩnh, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng (nay là xóm N, xã Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng) 02 lần, mỗi lần 300.000 đồng. Lần 01 vào trưa ngày 31/3/2025; lần 02 vào sáng ngày 02/4/2025.

Ngoài ra, A còn bán ma túy cho một số người khác nhưng không biết tên và địa chỉ.

Quá trình điều tra, Bé Ngọc A thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của các đối tượng mua ma túy với bị cáo về số lần, số tiền, thời gian, địa điểm, hình thức mua bán ma túy.

Vật chứng vụ án, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3) đã ban hành quyết định chuyển vật chứng của vụ án đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh (nay là Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 3) để đảm bảo việc xét xử, thi hành án theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 60/CT-VKSTK ngày 25 tháng 6 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3) đã truy tố bị cáo Bé Ngọc A ra trước Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3), tỉnh Cao Bằng để xét xử về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3) đã phản ánh đúng hành vi phạm tội của bị cáo. Đối với ma túy thu giữ là của bị cáo, bị cáo mua về để sử dụng và bán lại kiếm lời; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu đen, bàn phím bấm đã qua sử dụng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Renno 13F56 màu xám, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng là điện thoại của bị cáo, bị cáo được sử dụng điện thoại để trao đổi mua bán ma túy; số tiền 4.850.000 đồng thu giữ là tiền bị cáo bán ma túy có được; 02 cân tiểu ly điện tử bị cáo sử dụng để chia ma túy;

Kết thúc phần xét hỏi tại phiên tòa, Kiểm sát viên nhận định bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức về tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình phạm tội, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3) vẫn giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bé Ngọc A phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt: áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bé Ngọc A. Xử phạt bị cáo Bé Ngọc A từ 07 năm 03 tháng tù đến 08 năm 03 tháng tù;

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi “Số 195/KL-KTHS, hoàn mẫu vụ Bé Ngọc A, có hành vi mua bán trái phép chất ma túy”, mặt sau có chữ ký Nông Văn Q, Nông Thị Minh Ng và các hình dấu giáp lai của Phòng

Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng; 01 cân điện tử màu trắng, có chữ Ketchen Scale; 01 cân điện tử màu đen, có chữ POCKET SCALE;

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 phong bì thư niêm phong, mặt trước ghi “ Điện thoại Mobell tạm giữ của Bế Ngọc A”, mặt sau có chữ ký thành phần tham gia và các hình dấu giáp lai của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng; 01 phong bì thư niêm phong, mặt trước ghi “ Điện thoại Renno màu xám tạm giữ của Bế Ngọc A”, mặt sau có chữ ký thành phần tham gia và các hình dấu giáp lai của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng; số tiền 4.850.000 đồng;

Trả lại cho bị cáo Bế Ngọc A 01 thẻ căn cước công dân số 004086003964 mang tên Bế Ngọc A.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Qua quá trình xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, kết hợp với các lời khai của những người làm chứng đã khai tại Cơ quan điều tra về cách thức mua bán ma túy, thời gian, địa điểm cũng như số lần mua bán ma túy đã thực hiện, đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu và phù hợp với vật chứng đã thu được của bị cáo A. Cụ thể: Hồi 12 giờ 30 phút ngày 02/4/2025, tại xóm T, xã Cao Chương, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng (nay là xã T, xã Trà

Lĩnh, tỉnh Cao Bằng), tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Cao Bằng bắt quả tang Bé Ngọc A đang có hành vi tàng trữ trái phép 1,15 gam heroine để sử dụng và bán kiếm lời. A đã bán ma túy 04 lần cho 02 người, thu được 1.200.000 đồng. Ngoài ra, A còn bán ma túy cho một số người khác nhưng không biết tên và địa chỉ.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, nhận thức được và biết rõ tác hại của ma túy, hiểu được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và hiểu được các quy định của Nhà nước về nghiêm cấm mọi hành vi có liên quan đến ma túy nhưng thấy lợi nhuận cao từ bán ma túy nên đã bất chấp pháp luật để thực hiện. Việc làm của bị cáo đã tiếp tay cho tệ nạn ma túy gia tăng, làm giảm sút sức lao động, hủy hoại đến sức khỏe và trí tuệ của con người, khiến dư luận và nhân dân địa phương bất bình, và là một trong những nguyên nhân làm gia tăng nhiều loại tội phạm khác; xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; hành vi phạm tội của bị cáo còn thể hiện sự coi thường pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo A bán ma túy nhiều lần, mỗi lần bán đều cấu thành tội phạm độc lập nên bị coi là phạm tội 02 lần trở lên, số lượng ma túy thu giữ được của bị cáo A có khối lượng 1,15 gam heroine. Đây là tình tiết định khung quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự mới tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo và đấu tranh phòng ngừa chung.

Do vậy, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ để kết tội bị cáo Bé Ngọc A phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3) đã truy tố bị cáo về tội danh và Điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, bị cáo Bé Ngọc A là người nghiện ma túy, ngày 27/9/2019, bị cáo bị Công an huyện Trà Lĩnh (nay là huyện Trùng Khánh), tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính 500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên không được coi là có nhân thân tốt. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi mua bán ma túy của mình và tỏ ra ăn năn hối cải. Do đó, khi quyết định hình phạt cần áp dụng tình

tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo A. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bé Ngọc A phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và xử phạt bị cáo từ 07 năm 03 tháng tù đến 08 năm 03 tháng tù. Xét thấy, mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5]. Các nhận định khác:

Về nguồn gốc số ma túy, Bé Ngọc A khai mua với một người đàn ông tên Th nhưng không rõ lai lịch. Cơ quan điều tra đã xác minh và xác định người đàn ông tên Th là La Văn Th, sinh ngày 10/02/1981, trú tại xóm Ng, xã Đình Phong, tỉnh Cao Bằng. Tiến hành đối chất, Th khai chưa từng gặp A và không thừa nhận được bán ma túy như bị cáo A đã khai. Với những tài liệu, chứng cứ thu thập được, xét thấy chỉ có lời khai duy nhất của bị cáo A nên chưa đủ chứng cứ xác định Th đã thực hiện hành vi mua bán ma túy cho A. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý trong vụ án này là đúng quy định của pháp luật. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, nếu có căn cứ sẽ xử lý trong vụ án khác.

Đối với người đàn ông lái xe ôm A thuê di chuyển từ thị trấn Trà Lĩnh đến đường tỉnh lộ 211 thuộc địa phận xã Ngọc Côn gặp Th để giao dịch mua bán ma túy. A không biết là ai, ở đâu và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo A nên không xử lý trong vụ án này là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Đối với Hoàng Văn V và Hoàng Văn Th mua ma túy để sử dụng cho bản thân, không nhằm mục đích khác. Cơ quan điều tra đã phối hợp với chính quyền địa phương rắn đe, giáo dục và áp dụng các biện pháp theo dõi là đúng quy định của pháp luật.

Đối với Phùng Thị H, là người đăng ký chính chủ số thuê bao 0859622119. Tiến hành lấy lời khai, H khai không được đăng ký sử dụng, không đăng ký cho người khác sử dụng, không biết ai đang sử dụng, không quen biết A và Th. Mặt khác A và Th đều khai không quen biết H. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra xác định H không liên quan đến vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251, ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nguồn thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Số heroine hoàn lại sau giám định là mặt hàng Nhà nước cấm lưu hành, 02 cân điện tử liên quan đến hành vi mua bán ma túy không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy; đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu đen, bàn phím bấm đã qua sử dụng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Renno 13F56 màu xám, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng là điện thoại của bị cáo dùng để trao đổi mua bán ma túy; số tiền 4.850.000 đồng do bị cáo bán ma túy có được cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước. 01 thẻ căn cước công dân số 004086003964 mang tên Bé Ngọc A là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo Anh.

[8]. Về án phí: Bị cáo Bé Ngọc A là người bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và điều luật áp dụng: Tuyên bố bị cáo Bé Ngọc A phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bé Ngọc A.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Bé Ngọc A 07 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 02/4/2025;

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi “Số 195/KL-KTHS, hoàn mẫu vụ Bé Ngọc A, có hành vi mua bán trái phép chất ma túy”, mặt sau có chữ ký Nông Văn Q, Nông Thị Minh Ng và các hình dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng; 01 cân điện tử màu trắng, có chữ Ketchen Scale; 01 cân điện tử màu đen, có chữ POCKET SCALE;

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 phong bì thư niêm phong, mặt trước ghi “ Điện thoại Mobell tạm giữ của Bé Ngọc A”, mặt sau có chữ ký thành phần tham gia và các hình dấu giáp lai của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng; 01 phong bì thư niêm phong, mặt trước ghi “ Điện thoại Renno màu xám tạm giữ của Bé Ngọc A”, mặt sau có chữ ký thành phần tham gia và các hình dấu giáp lai của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng; số tiền 4.850.000 đồng;

Trả lại cho bị cáo Bé Ngọc A 01 thẻ căn cước công dân số 004086003964 mang tên Bé Ngọc A.

Xác nhận số vật chứng trên đã chuyển sang cơ quan Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Trùng Khánh (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3) tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/6/2025.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Bé Ngọc A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo. Bị cáo Bé Ngọc A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- VKSND khu vực 3;
- Phân trại tạm giam khu vực Trùng Khánh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng;
- Thi hành án Dân sự tỉnh Cao Bằng;
- Bị cáo;
- UBND xã Trà Lĩnh (Bằng T/B);
- Lưu HS vụ án;
- Lưu án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Bé Thị Thùy Linh